

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THÚ Y

Số: 2151/TY-DT
V/v thông báo lưu hành vi rút LMLM,
Cúm gia cầm, Tai xanh và hướng dẫn
sử dụng vắc xin năm 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2016

CHI CỤC CHĂN NUÔI THÚ Y VÀ THỦY SẢN BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 2034
Chuyển	Ngày: 08/11/2016
Lưu hồ sơ	15

CDXN

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y/
Chăn nuôi và Thú y các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung
ương.

CAO T. M. C. N. Y.

Căn cứ kết quả phân tích và báo cáo của Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương và Cơ quan Thú y vùng VI, Cục Thú y cập nhật tình hình lưu hành vi rút lở mồm long móng (LMLM), Cúm gia cầm và Tai xanh trên lợn trong năm 2016 và hướng dẫn sử dụng vắc xin phòng bệnh như sau:

I. Bệnh Lở mồm long móng

1. Lưu hành vi rút

Trong 10 tháng đầu năm 2016, cả nước phát hiện ổ dịch LMLM tại 59 xã thuộc 28 huyện của 12 tỉnh (Sơn La, Bắc Kạn, Lào Cai, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Bình, Đắk Lắk, Trà Vinh, Sóc Trăng và Tiền Giang) làm 2.245 con gia súc mắc bệnh, số gia súc tiêu hủy là 40 con (bao gồm 17 con bò và 23 con lợn).

Kết quả chẩn đoán, định típ vi rút LMLM của Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương và Cơ quan Thú y vùng VI cho thấy vi rút LMLM gây ra các ổ dịch tại Việt Nam trong năm 2016 thuộc típ O và típ A (Chi tiết tại Phụ lục 1).

Vi rút LMLM típ O lưu hành tại Việt Nam từ cuối năm 2015 đến nay chủ yếu là dòng Mya-98, Ind2001 và Cathay. Vi rút LMLM típ A thuộc dòng Asia (Phụ lục 2).

2. Vắc xin phòng bệnh LMLM

Căn cứ lưu hành vi rút LMLM, kết quả giải trình tự gen và theo dõi sử dụng vắc xin LMLM tại Việt Nam trong năm 2016 cho thấy vắc xin có hiệu lực tốt để phòng bệnh LMLM khi chứa các thành phần kháng nguyên sau:

- Đối với vắc xin nhị giá típ O & A phải có:

+ Tối thiểu 02 trong số 04 kháng nguyên typ O, gồm: O3039, O Manisa, OTaw98, O Tur 5/09 trong một liều tiêm.

+ Tối thiểu 02 trong số 03 kháng nguyên typ A, gồm: A22Irq, AMay97, ATur06 trong một liều tiêm.

- Đối với vắc xin đơn giá typ O phải có: Tối thiểu 02 trong số 04 kháng nguyên: O3039, OManisa, OTaw98, OTur 5/09 trong một liều tiêm.

- Sử dụng vắc xin nhị giá (típ O&A) tại những địa phương có lưu hành vi rút LMLM típ A hoặc cùng lưu hành vi rút típ A và típ O, địa phương có nguy cơ cao đối với sự xâm nhập của vi rút LMLM típ A.

- Sử dụng vắc xin đơn giá típ O tại các địa phương không có lưu hành vi rút LMLM típ A trong 3 năm gần đây.

II. Bệnh Cúm gia cầm

1. Lưu hành vi rút

Từ đầu năm 2016 đến nay, có 2 chủng vi rút Cúm gia cầm H5N1 và H5N6 lưu hành tại Việt Nam, cụ thể:

Cúm A/H5N1: Trong 10 tháng đầu năm 2016, cả nước phát hiện **07** ổ dịch Cúm gia cầm H5N1 tại **07** xã, phường của **06** huyện, thị xã thuộc **03** tỉnh, thành phố (*Nghệ An, Cần Thơ và Cà Mau*). Số gia cầm mắc bệnh là 4.767 con (*gà 1.517 con, chiếm 31,8% tổng số mắc bệnh, vịt 2.720 con, chiếm 57,1% và ngan 530 con, chiếm 11,1%*); trong đó số tiêu huỷ là 6.182 con, bao gồm cả gia cầm khỏe mạnh trong cùng đàn mắc bệnh.

Cúm A/H5N6: Trong 10 tháng đầu năm 2016, cả nước phát hiện **07** ổ dịch Cúm gia cầm H5N6 tại **07** xã, phường của **06** huyện, thị xã thuộc **05** tỉnh (*Tuyên Quang, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Ngãi và Kon Tum*). Số gia cầm mắc bệnh là 5.189 con (*gà 4.655 con, chiếm 89,7% tổng số mắc bệnh và vịt, ngan là 534 con, chiếm 10,3%*); số gia cầm tiêu huỷ là 13.550 con, bao gồm cả gia cầm khỏe mạnh trong cùng đàn mắc bệnh (*Phụ lục 3*).

Theo kết quả phân lập, định típ vi rút gây bệnh và giải trình tự gen cho thấy vi rút subtype H5N1 thuộc nhánh 2.3.2.1c và vi rút subtype H5N6 thuộc nhánh 2.3.4.4. Vi rút cúm H5N1 nhánh 2.3.2.1c không có sự tiến hóa nhiều và xuất hiện ở các tỉnh Sơn La, Nghệ An, Bến Tre, Bình Phước, Tiền Giang, Long An và Cà Mau. Các vi rút cúm subtype H5N6 thuộc clade 2.3.4.4 và được phân thành 2 subclade là 2.3.4.4a (dòng Tứ Xuyên - Sichuan) và 2.3.4.4 b (dòng Giang Tây- Jiangxi). Đặc biệt, subclade 2.3.4.4 b xuất hiện khá phổ biến trong năm 2016, trong khi subclade 2.3.4.4a ít xuất hiện và có xu hướng dần biến mất (*Phụ lục 4*).

2. Vắc xin phòng bệnh

- Vắc xin Navet-Viflucac sử dụng để phòng Cúm gia cầm A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c và A/H5N6 nhánh 2.3.4.4

- Vắc xin H5N1 Re-6 sử dụng để phòng bệnh do vi rút cúm A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c gây ra.

- Vắc xin H5N1 Re-5 sử dụng để phòng bệnh do vi rút cúm A/H5N6 nhánh 2.3.4.4 gây ra.

III. Bệnh Tai xanh trên lợn

1. Lưu hành vi rút

Trong năm 2016, 09 ổ dịch Tai xanh đã xảy ra tại 06 huyện/ thị xã/ thành phố của 03 tỉnh (*Quảng Trị, Hậu Giang và Hà Tĩnh*) làm 724 con lợn mắc bệnh, trong đó có 297 con lợn tiêu hủy. Các ổ dịch xảy ra lẻ tẻ, rải rác ở một vài hộ chăn nuôi và đến nay cơ bản đã được kiểm soát.

Qua các kết quả phân lập và giải trình tự gen của các mẫu vi rút Tai xanh (PRRS) trong các chương trình giám sát năm 2016, đã phát hiện được 14 trường hợp dương tính với vi rút PRRS tại 05 tỉnh, thành phố bao gồm: Bắc Giang, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Quảng Trị và Hà Nội. Qua phân tích hệ dựa trên gen ORF5 cho thấy các vi rút PRRS tại Việt Nam cho đến nay vẫn là PRRSV type 2. Các chủng vi rút PRRS năm 2016 thuộc 2 dòng là USA-like và Chinese-like (tương tự với các chủng vi rút PRRS từ Trung Quốc, Thái Lan và các chủng vi rút PRRS của Việt Nam những năm 2008 tới 2012. Cụ thể, các vi rút PRRS Việt nam phân lập năm 2016 có quan hệ gần với 2 chủng PRRS (JXA1/2006 và SX2009) của Trung Quốc. Trong đó, 8 chủng (*16P4, 16P45, 16P57, 16P96, 16P97, 16P98, 16P99 và 16P101*) có quan hệ gần với chủng JXA1/2006-like, 6 chủng từ các tỉnh Bắc Trung bộ (*16P40, 16P41, 16P42, 16P44, 16P102 và 16P103*) có quan hệ gần với chủng SX2009 từ Trung Quốc (*Phụ lục 5*).

2. Vắc xin phòng bệnh

Về cơ bản, các loại vắc xin phòng bệnh Tai xanh lợn được phép lưu hành tại Việt Nam vẫn đảm bảo hiệu quả trong phòng, chống dịch.

Đề nghị Chi cục Thú y/Chăn nuôi và Thú y các tỉnh, thành phố tham khảo các thông tin trên để chủ động lập kế hoạch tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm tại địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Cục Thú y;
- Lưu VT, DT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đàm Xuân Thành

Phụ lục 1: Ổ dịch LMLM trong năm 2016

(Ban hành kèm theo công văn số 213A /TY-DT ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Cục Thú y)

TT	Tên tỉnh	Tên huyện	Típ vi rút		
			O	A	Không xác định
1	Bắc Kạn	Huyện Pác Nặm	x		
		Huyện Chợ Đồn	x		
		Huyện Ngân Sơn	x		
		Huyện Ba Bể	x		
2	Lạng Sơn	Huyện Văn Lãng			x
3	Lào Cai	Huyện Mường Khương	x		
		Huyện Sa Pa	x		
		Huyện Si Ma Cai	x		
4	Sơn La	Huyện Sốp Cộp	x		
5	Thanh Hóa	Huyện Bá Thước	x		x
		Huyện Quan Hóa	x		
6	Hà Tĩnh	Huyện Cẩm Xuyên			x
		Huyện Kỳ Anh			x
		Huyện Thạch Hà			x
7	Quảng Bình	Huyện Quảng Ninh	x		
8	Quảng Trị	Huyện Cam Lộ	x		
		Huyện Gio Linh	x	x	
		Huyện Hải Lăng	x		
		Huyện Triệu Phong	x	x	
9	Đắk Lắk	Huyện Cư Kuin		x	
		Huyện Cư M'Gar		x	
		Huyện Krông Bông		x	
		Huyện Ea Súp			x
		Huyện Buôn Đôn	x		
		Huyện Lắk		x	
10	Sóc Trăng	Huyện Kế Sách	x		
11	Tiền Giang	Huyện Cai Lậy		x	
12	Trà Vinh	Huyện Trà Cú	x		

Phụ lục 2: Bảng tổng hợp kết quả giải trình tự gen vi rút LMLM năm 2016
 (Ban hành kèm theo công văn số 2151 /TY-DT ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Cục Thú y)

STT	Tên tỉnh	Huyện	Xã	Ngày lấy mẫu	Loại gia súc	Kết quả	VP1 Topotype	VP1 Lineage	VP1 Sublineage
1	Bình Định	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Hiệp	01-12-15	Bò	Type O	SEA	Mya-98	
2	Đắk Lắk	Cư Mgar	Cư Dliê M'ông	09-10-15	Bò	Type O	ME-SA	Ind2001	Ind2001d
3		Ea Hleo	Eason	30-11-15	Bò	Type A	ASIA		
4		Krông Bông	Hòa Phòng	23-12-15	Bò	Type A	ASIA		
5		Lắk	Yang Tao	11-01-16	Bò	Type A	ASIA		
6		Cư Kuin	Hòa Hiệp	19-02-16	Bò	Type A	ASIA		
7		Krông Ana	Dur Kmăl	21-03-16	Trâu	Type O	SEA	Mya-98	
8		Đắk Nông	Đắk RLấp	Kiến Thành	26-05-15	Bò	Type O	ME-SA	Ind2001
9	Ninh Thuận	Ninh Sơn	Ma Nới	22-10-15	Bò	Type A	ASIA		
10	Phú Yên	Sơn Hòa	Cà Lúi	12-11-15	Bò	Type A	ASIA		
11	Quảng Nam	Hiệp Đức	Phước Trà	27-02-16	Bò	Type O	SEA	Mya-98	
12	Tiền Giang	Cái Bè	Hậu Mỹ Trinh	17-10-15	Bò	Type A	ASIA		
13	Các mẫu này được lấy trong lò mổ tại Bình Dương			03-01-16	Lợn	Type O	CATHAY		
14				03-01-16	Lợn	Type O	CATHAY		
15	Các mẫu này được lấy trong lò mổ tại TP.HCM			11-04-16	Lợn	Type O	CATHAY		
16	(Nguồn gốc lợn theo Giấy chứng nhận Kiểm dịch từ Vĩnh Long)			24-04-16	Lợn	Type O	CATHAY		
17				28-03-16	Lợn	Type O	CATHAY		

Phụ lục 3: Ổ dịch Cúm gia cầm trong năm 2016

(Ban hành kèm theo công văn số 451/TY-DT ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Cục Thú y)

TT	Tỉnh/ thành phố	Số ổ dịch nhiễm vi rút cúm A/H5N1	Số ổ dịch nhiễm vi rút cúm A/H5N6	Tổng số ổ dịch trên địa bàn
1	Cần Thơ	1		1
2	Cà Mau	1		1
3	Kon Tum		2	2
4	Lạng Sơn		1	1
5	Nghệ An	5	1	6
6	Quảng Ngãi		2	2
7	Tuyên Quang		1	1
Tổng		7	7	14

Phụ lục 4: Bảng tổng hợp kết quả giải trình tự gen vi rút Cúm gia cầm năm 2016

(Ban hành kèm theo công văn số 451/TY-DT ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Cục Thú y)

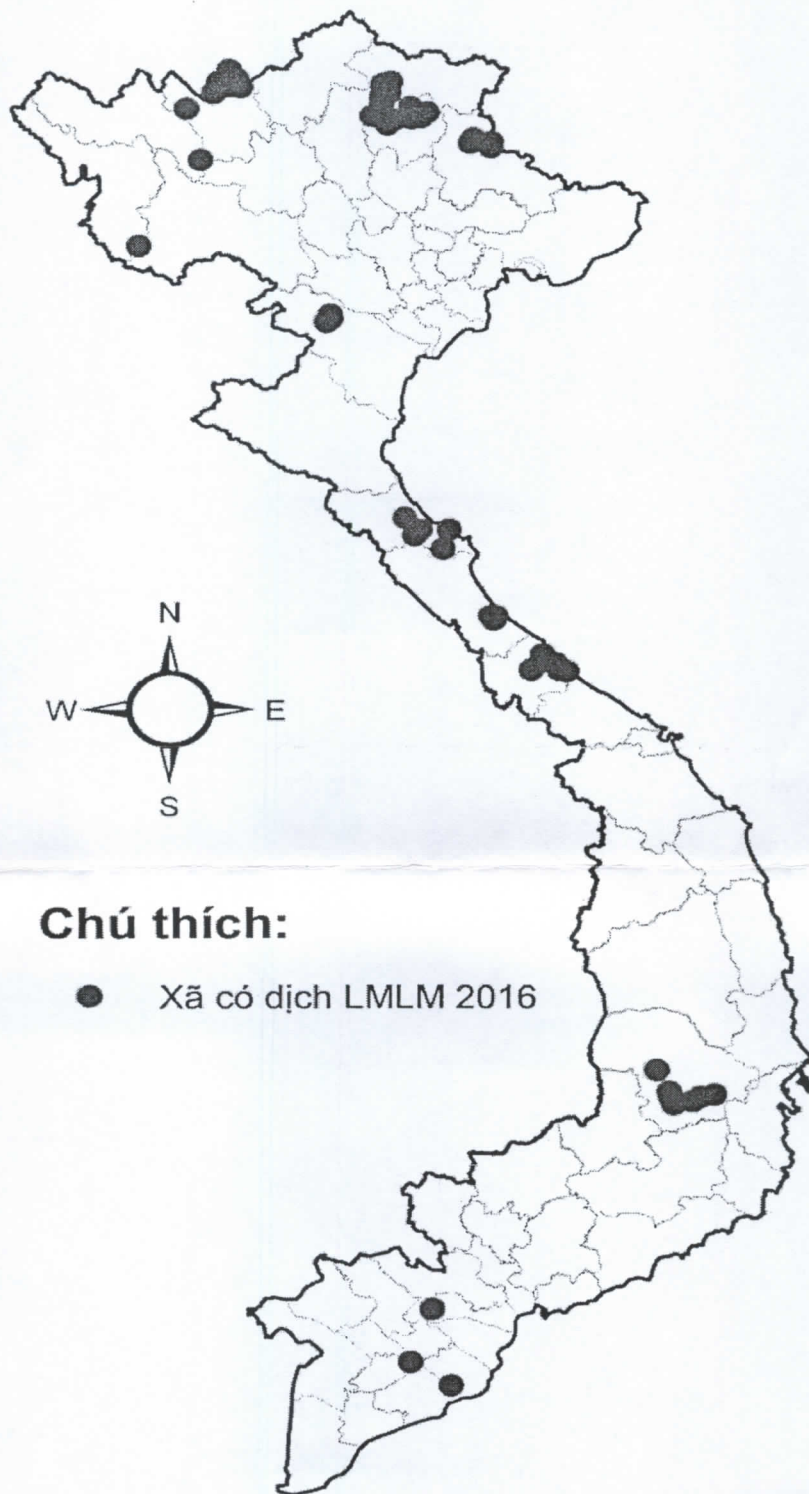
TT	Thời điểm lấy mẫu	Tỉnh	Huyện	Subtype	Clade
1	04-01-16	Lào Cai	Bảo Thắng	H5N6	Clade 2.3.4.4b
2	06-01-16	Tuyên Quang	Hàm Yên	H5N6	Clade 2.3.4.4b
3	08-01-16	Lạng Sơn	Chi Lăng	H5N6	Clade 2.3.4.4b
4	08-01-16	Lạng Sơn	Chi Lăng	H5N6	Clade 2.3.4.4b
5	08-01-16	Lạng Sơn	Chi Lăng	H5N6	Clade 2.3.4.4b
6	08-01-16	Lạng Sơn	Chi Lăng	H5N6	Clade 2.3.4.4b
7	13-02-16	Bắc Ninh	Thuận Thành	H5N6	Clade 2.3.4.4b
8	22-03-16	Nghệ An	Yên Thành	H5N1	Clade 2.3.2.1c
9	05-04-16	Nghệ An	Quỳnh Lưu	H5N1	Clade 2.3.2.1c
10	06-04-16	Nghệ An	Quỳnh Lưu	H5N1	Clade 2.3.2.1c
11	27-07-16	Sơn La	Mai Sơn	H5N1	Clade 2.3.2.1c
12	/2016	Nghệ An	Nghi Lộc	H5N1	Clade 2.3.2.1c
13	/2016	Nghệ An	Nghi Lộc	H5N1	Clade 2.3.2.1c
14	/2016	Nghệ An	TP.Vinh	H5N1	Clade 2.3.2.1c
15	22-08-16	Lai Châu		H5N6	Clade 2.3.4.4b
16	30-08-16	Lào Cai	Bảo Thắng	H5N6	Clade 2.3.4.4b
17	01-09-16	Lào Cai	Bảo Yên	H5N6	Clade 2.3.4.4b
18	05-01-16	Quảng Ngãi	Sơn Tịnh	H5N6	Clade 2.3.4.4a
19	18-01-16	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	H5N6	Clade 2.3.4.4b
20	21-01-16	Quảng Ngãi	Sơn Tịnh	H5N6	Clade 2.3.4.4b
21	17-06-16	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	H5N6	Clade 2.3.4.4b
22	30-06-16	Quảng Ngãi	Sơn Tịnh	H5N6	Clade 2.3.4.4b
23	19-07-16	Quảng Ngãi	Sơn Tịnh	H5N6	Clade 2.3.4.4b
24	27-07-16	Quảng Ngãi	Sơn Tịnh	H5N6	Clade 2.3.4.4b

25	24-08-16	Quảng Ngãi	Sơn Tịnh	H5N6	Clade 2.3.4.4b
26	21-08-16	Thái Bình	Hưng Hà	H5N6	Clade 2.3.4.4b
27		Thái Bình	Hưng Hà	H5N6	Clade 2.3.4.4b
28		Thái Bình	Hưng Hà	H5N6	Clade 2.3.4.4b
29	12-01-16	KonTum	Ngọc Hồi	H5N6	Clade 2.3.4.4b
30	08-01-16	KonTum	Ngọc Hồi	H5N6	Clade 2.3.4.4b
31	03-02-16	Bến Tre	Giồng Trôm	H5N1	Clade 2.3.2.1c
32	07-03-16	Bình Phước	Đồng Xoài	H5N1	Clade 2.3.2.1c
33	17-03-16	Cà Mau	Thới Bình	H5N1	Clade 2.3.2.1c
34	17-03-16			H5N1	Clade 2.3.2.1c
35	17-03-16			H5N1	Clade 2.3.2.1c
36	17-03-16		Trần Văn Thời	H5N1	Clade 2.3.2.1c
37	25-02-16	Long An	Vĩnh Hưng	H5N1	Clade 2.3.2.1c
38	25-02-16			H5N1	Clade 2.3.2.1c
39	22-04-16	Tiền Giang	Châu Thành	H5N1	Clade 2.3.2.1c
40	22-04-16			H5N1	Clade 2.3.2.1c

Phụ lục 5: Bảng tổng hợp kết quả giải trình tự gen vi rút Tai xanh lợn năm 2016
(Ban hành kèm theo công văn số /TY-DT ngày tháng 10 năm 2016 của Cục Thú y)

TT	Thời điểm lấy mẫu	Tỉnh/TP	Huyện	Kết luận
1.	1/2016	Hà Nội	Thường Tín	JXA1/China-like
2.	4/2016	Quảng Trị	Hải Lăng	SX2009/China-like
3.	4/2016	Quảng Trị	Hải Lăng	SX2009/China-like
4.	4/2016	Quảng Trị	TX.Quảng Trị	SX2009/China-like
5.	4/2016	Quảng Trị	Triệu Phong	SX2009/China-like
6.	5/2016	Bắc Giang	Lạng Giang	JXA1/China-like
7.	5/2016	Thái Nguyên	Định Hóa	JXA1/China-like
8.	9/2016	Quảng Ninh (CQTYV 2)		JXA1/China-like
9.	9/2016	Quảng Ninh (CQTYV 2)		JXA1/China-like
10.	9/2016	Quảng Ninh (CQTYV 2)		JXA1/China-like
11.	9/2016	Quảng Ninh (CQTYV 2)		JXA1/China-like
12.	9/2016	Quảng Ninh (CQTYV 2)		JXA1/China-like
13.	9/2016	CQTYV 3		SX2009/China-like
14.	9/2016	CQTYV 3		SX2009/China-like

Hình 1. Bản đồ dịch tễ về ổ dịch LMLM năm 2016



Hình 2. Bản đồ dịch tễ về ổ dịch Cúm gia cầm năm 2016

